

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 17 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 189/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1987.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm Tr, thôn T, xã Th, huyện ThH, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Tr, thôn T, xã Th, huyện ThH, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số 17, ngõ 5, khu 2, đường Nan Shan, huyện Luzhu, ĐV, Tp. B, Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của chị H1: Bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1960. ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Thg, xã Bg, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1956. ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm Tr, thôn T, xã Th, huyện ThH, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị H1 và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện ThH, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/7/2010. Đến năm 2015 anh chị được Tòa án nhân dân huyện ThH, tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn. Sau đó, do các con còn nhỏ, con lớn mắc bệnh thiếu năng trí tuệ và tăng động nên anh chị đã đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Th, huyện ThH, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/02/2016. Sau khi kết hôn lại anh chị cùng sang Đài Loan làm ăn nhưng mỗi người ở một nơi, thỉnh thoảng mới gặp nhau, tuy nhiên vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cũng bởi suy nghĩ của hai người khác nhau, tính cách không hợp nên thường xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 6/2019 anh về nước còn chị H1 vẫn lao động tại Đài Loan, anh chị rất ít liên lạc với nhau và không ai quan tâm đến nhau, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay anh H, chị H1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là Hoàng YY, sinh ngày 09/02/2011 và Hoàng BB, sinh ngày 27/5/2012, hiện các con đang ở với anh H và bà nội là Nguyễn Thị Đ. Anh, chị thỏa thuận anh H nuôi dưỡng con Hoàng YY, chị H1 nuôi dưỡng con Hoàng BB cho đến khi các con thành niên; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Do chị H1 đang lao động tại Đài Loan nên chị ủy quyền cho bà Đ thay chị chăm sóc con Hoàng BB trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam, chị có trách nhiệm gửi tiền về cho bà chăm sóc con chung.

Về tài sản, nợ chung: Anh H và chị H1 cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện và công việc, anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H1 không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án và không tham gia phiên họp được, anh, chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Đ nhất trí nhận sự ủy quyền của chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng BB trong thời gian chị H1 không có mặt tại Việt Nam, bà không yêu cầu chị H1, anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con và bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ chị H1. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, bà H2 đã thông báo cho chị H1 biết. Chị H1 vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh H; anh chị thỏa thuận anh H nuôi dưỡng con Hoàng YY, còn chị nuôi dưỡng con Hoàng BB cho đến khi các con thành niên; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau, trong

thời gian chị không có mặt tại Việt Nam chị ủy quyền cho bà Đ thay chị chăm sóc con Hoàng BB, chị có trách nhiệm gửi tiền về cho bà Đ chăm sóc con chung; tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và bà cũng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh H, chị H1 là Hoàng BB có nguyện vọng được ở với chị H1 và nhất trí ở với bà nội trong thời gian chị H1 không có mặt tại Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H1. Giao con chung Hoàng YY cho anh H nuôi dưỡng và giao con chung Hoàng BB cho chị H1 nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con Hoàng BB cho bà Đ nuôi dưỡng trong thời gian chị H1 không có mặt tại Việt Nam. Anh H tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự về Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H1 có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị H1 hiện đang cư trú tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong đơn xin ly hôn, đơn đề nghị và giấy ủy quyền của chị H1 gửi về đã được chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc; chị và anh H đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bà Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Thị Đ nhất trí nhận sự ủy quyền của chị H1 và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn ngày 04/7/2010, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã được Tòa án nhân dân huyện ThH, tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn vào năm 2015. Sau khi ly hôn anh, chị tự nguyện đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện ThH, tỉnh Hải Dương ngày 17/02/2016, là hôn nhân hợp

pháp. Vì hoàn cảnh gia đình nên anh chị cùng sang Đài Loan làm ăn, tuy nhiên mỗi người ở một nơi vợ chồng không sống cùng nhau mà thỉnh thoảng mới gặp nhau nhưng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và suy nghĩ của hai người khác nhau nên thường xảy ra cãi chửi nhau, mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Tháng 6/2019 anh H về nước, chị H1 vẫn lao động tại Đài Loan, vợ chồng không liên lạc với nhau và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, chị H1 là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về việc nuôi con: Anh H, chị H1 thống nhất giao cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng YY, sinh ngày 09/02/2011; giao cho chị H1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng BB, sinh ngày 27/5/2012 cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh H, chị H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị H1 không có mặt tại Việt Nam, chị ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng BB, bà Đ nhất trí nhận ủy quyền của chị H1. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị H1 không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H1.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H1, giao cho anh Hoàng Văn H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng YY, sinh ngày 09/02/2011; giao cho chị Nguyễn Thị H1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng BB, sinh ngày 27/5/2012 cho đến khi con chung thành niên (tròn 18 tuổi). Anh H, chị H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu

Hoàng BB cho bà Nguyễn Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị H1 không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0007330 ngày 22/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Th, huyện ThH, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Trường